

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày 20/8/2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quan Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Vạn Thế

2. Ông Nguyễn Bạch Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương là Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2018, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-DS ngày 12/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-DS, ngày 01/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi Văn B, sinh năm: 1967;

HKTT: Tổ 48, Khóm 5, Phường 6, TP.C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Số 309 Tổ 61, Khóm 6, Phường 6, TP.C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 85 CDC ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Bùi Văn B trình bày:

Nguyên vào ngày 02/5/2017, ông Bùi Văn B có cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 60.000.000 đồng, ông B đã giao tiền cho anh H trực tiếp nhận và anh H ký tên vào biên nhận nợ. Sau đó khoảng 10 ngày (12/5/2017), anh H tiếp tục

vay của ông B số tiền 20.000.000 đồng, ông B cũng giao tiền cho anh H nhận trực tiếp nhưng không có làm biên nhận, anh H hứa là khi nào Ngân hàng giải ngân cho anh H vay tiền thì sẽ trả đủ cho ông B số tiền tổng cộng 80.000.000 đồng. Cả hai lần vay trên ông B và anh H thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, tuy nhiên trong biên nhận không ghi lãi suất. Khoảng một tháng sau, Ngân hàng cho anh H vay được số tiền 100.000.000 đồng, nhưng anh H chỉ trả cho ông B 20.000.000 đồng, còn nợ lại 60.000.000 đồng ông B nhiều lần tìm gặp anh H yêu cầu trả số tiền trên nhưng anh H cứ hẹn mà không trả vốn và lãi.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn H trả cho ông B vốn vay còn lại là 60.000.000 đồng, xin rút phần yêu cầu lãi.

- Bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn H hoàn trả cho ông Bùi Văn B vốn vay là 60.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Văn B khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả lại số tiền anh H đã vay của ông B là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy vào ngày 02/5/2017, ông Bùi Văn B có cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 60.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ và khoảng 10 ngày sau, anh H tiếp tục vay của ông B số tiền 20.000.000 đồng, không có làm biên nhận nhưng anh H đã trả cho ông B số tiền 20.000.000 đồng này xong. Đối với việc ông B cho anh H vay số tiền 60.000.000 đồng theo biên nhận ngày 02/5/2017 là có thật mặc dù anh H không tham gia các phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử, nhưng sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải thì đã biết được yêu cầu của nguyên đơn như thế nào và số tiền vay ông B yêu cầu anh H trả là bao nhiêu nhưng anh H không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của ông B, như vậy anh H

đã thừa nhận số tiền nợ vay như trên là đúng. Việc vay mượn này có làm biên nhận, ông B đã giao đủ số tiền 60.000.000 đồng cho anh H trực tiếp nhận, như vậy giữa ông B và anh H đã xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản nên làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa bên cho vay, bên vay theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự.

Theo thỏa thuận thì khi nào anh H vay được tiền Ngân hàng thì trả hết tiền vay cho ông B, nhưng anh H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận. Sau đó, ông B nhiều lần tìm gặp yêu cầu anh H trả số tiền vay còn nợ, nhưng anh H không trả, tìm cách trốn tránh là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn B, buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ông B số tiền vốn vay là 60.000.000 là hoàn toàn phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh H trả số tiền vay còn nợ cho ông B nên anh H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B đối với anh Nguyễn Văn H.

2. Buộc anh Nguyễn Văn H hoàn trả cho ông Bùi Văn B số tiền vốn vay còn nợ là 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Bùi Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Văn H chưa trả số vàng trên cho ông B thì anh H còn phải trả lãi cho ông B đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn H nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Văn B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.610.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười ngàn đồng) theo biên lai số 0000176 ngày 22/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

4. Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Huyện;
- VKSND Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Quan Nam